**ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA**

🙞∙∙∙☼∙∙∙🙜

A blue and black logo

AI-generated content may be incorrect.

**CHỦ ĐỀ: TIỀN ẢO**

**TIỂU LUẬN BÀI TẬP LỚN**

**MÔN PHÁP LUẬT VIỆT NAM ĐẠI CƯƠNG (SP1007)**

**GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN: THS. CHU TRƯỜNG GIANG**

**LỚP CC01 --- NHÓM 07 --- HK242**

**Danh sách sinh viên:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **MSSV** | **Hiệu suất** |
| 1 | Diệp Chí Bảo (nhóm trưởng) | 2452119 | 100% |
| 2 | Nguyễn Thị Cẩm Hường | 2153418 | 100% |
| 3 | Hoàng Lâm Đăng Khôi | 2452575 | 100% |
| 4 | Nguyễn Minh Khôi | 2452583 | 100% |
| 5 | Trần Phương Mai | 2452719 | 100% |
| 6 | Dương Trần Ánh Nhi | 2352865 | 100% |
| 7 | Ngô Chí Quốc | 2453087 | 100% |
| 8 | Lê Ngọc Kim Quyên | 2453094 | 100% |

**MỤC LỤC**

[**MỞ ĐẦU** 3](#_Toc203744311)

[**1. Dưới góc độ văn bản quy phạm pháp luật** 4](#_Toc203744312)

[**1.1.  Tổng quan về tiền ảo và quan điểm của các quốc gia về tính hợp pháp của tiền ảo** 4](#_Toc203744313)

[**1.1.1  Tổng quan về tiền ảo** 4](#_Toc203744314)

[**1.1.2  Quan điểm của các quốc gia về tính hợp pháp của tiền ảo** 4](#_Toc203744315)

[**1.2. Những khía cạnh pháp lý về tiền ảo theo quy định của Bộ luật Dân sự Việt Nam** 5](#_Toc203744316)

[**2. Dưới góc độ thực tiễn xét xử** 6](#_Toc203744317)

[**2.1. Vụ việc thứ nhất** 6](#_Toc203744318)

[**2.1.1. Tóm tắt vụ việc** 6](#_Toc203744319)

[**2.1.2. Bình luận** 6](#_Toc203744320)

[**2.2. Vụ việc thứ hai** 7](#_Toc203744321)

[**2.2.1. Tóm tắt vụ việc** 7](#_Toc203744322)

[**2.2.2 Bình luận** 7](#_Toc203744323)

[**3. Dưới góc độ quan điểm cá nhân** 7](#_Toc203744324)

[**3.1. Bất cập trong việc quản lý các giao dịch tiền ảo ở Việt Nam hiện nay** 7](#_Toc203744325)

[**3.2. Một số gợi mở cho Việt Nam xây dựng khung pháp lý quản lý giao dịch tiền ảo** 9](#_Toc203744326)

[**KẾT LUẬN** 14](#_Toc203744327)

# **MỞ ĐẦU**

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, công nghệ chuỗi khối (blockchain) và tiền thuật toán hay tiền ảo (cryptocurrency) đã trở thành một trong những bước tiến nổi bật, làm thay đổi cách con người trao đổi giá trị và vận hành các giao dịch tài chính. Các loại tiền thuật toán như Bitcoin (BTC), Ethereum (ETH), tuy không được bảo đảm bởi bất kỳ chính phủ hay tổ chức tài chính trung ương nào, nhưng lại có sức ảnh hưởng lớn đến thị trường tài chính toàn cầu, thu hút sự quan tâm của cả nhà đầu tư và nhà hoạch định chính sách.

Tại Việt Nam, sự xuất hiện và phát triển nhanh chóng của tiền thuật toán đã đặt ra nhiều câu hỏi pháp lý, đặc biệt là về tính chất pháp lý của loại hình tài sản này. Trong một số vụ án dân sự, tòa án đã từng khẳng định rằng BTC không phải là hàng hóa hay tài sản hợp pháp, từ đó dẫn đến việc từ chối giải quyết tranh chấp liên quan đến loại tiền này trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành. Điều này đặt ra vấn đề: liệu đã đến lúc cần có sự thừa nhận rõ ràng và hợp lý về mặt pháp lý đối với tiền thuật toán hay chưa?

Việc xác định tiền thuật toán có phải là tài sản hay không không chỉ mang ý nghĩa lý luận pháp lý mà còn có tác động thực tiễn lớn, ảnh hưởng đến quyền lợi của các bên tham gia giao dịch, tính an toàn của thị trường, và hiệu quả trong việc giải quyết tranh chấp. Để làm rõ vấn đề này, bài viết sẽ tập trung phân tích dưới ba góc độ:

(1) quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015

(2) thực tiễn xét xử tại Việt Nam

(3) quan điểm của nhóm, từ đó đưa ra những đánh giá, đề xuất phù hợp trong việc hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến tiền thuật toán trong tương lai.

**1. Dưới góc độ văn bản quy phạm pháp luật**

**1.1.  Tổng quan về tiền ảo và quan điểm của các quốc gia về tính hợp pháp của tiền ảo**

**1.1.1  Tổng quan về tiền ảo**

Tiền ảo hay còn gọi là tiền mã hoá là một loại tài sản ảo có giá trị điện tử. Nó được lưu giữ và xử lý bằng các ứng dụng hoặc phần mềm chuyên dụng.“Tiền ảo” có thể được coi là loại “tài sản” phi truyền thống được hình thành trên công nghệ chuỗi khối và kỹ thuật mã hoá.

Tiền ảo sẽ tự hoạt động mà không cần bên thứ ba như ngân hàng, chính phủ quản lý. Trao đổi tiền ảo diễn ra qua Internet hoặc thông qua các mạng an toàn, chuyên biệt.

Một số lợi ích nổi bật của tiền ảo có thể kể đến như tốc độ giao dịch nhanh, cách sử dụng đơn giản. Tuy nhiên, tiền ảo cũng có hạn chế về sự thiếu an toàn do không được các bên uy tín đảm bảo.

Một số loại tiền ảo phổ biến hiện nay: Bitcoin (BTC),Ethereum (ETH),RIPPLE (XRP),...

**1.1.2  Quan điểm của các quốc gia về tính hợp pháp của tiền ảo**

Mỗi quốc gia có quy định về quản lý tiền ảo khác nhau. Tại các quốc gia như: Mỹ, Canada, Nga, Nhật Bản, Úc… các hoạt động liên quan đến tiền ảo được coi là hợp pháp. Trong khi đó, Trung Quốc, Ả Rập, Zambia, Indonesia, Bangladesh, Bolivia, Ecuador, Kyrgyzstan… đưa ra luật cấm tất cả các hoạt động liên quan tiền ảo.

Các quốc gia trong hệ thống Thông luật vẫn còn chưa thống nhất được việc xếp “tiền ảo” vào loại tài sản nào theo hệ thống luật tài sản truyền thống, hay thậm chí phải có một loại đặc biệt dành riêng cho các tài sản vô hình mới như “tiền ảo”. Mặc dù vậy, các toà án và cơ quan nhà nước tại các quốc gia này đã coi “tiền ảo” là một loại tài sản và tạm thời áp dụng ngay các quy định pháp luật sẵn có để quản lý các giao dịch và ứng dụng “tiền ảo” trên thực tế.

**1.2. Những khía cạnh pháp lý về tiền ảo theo quy định của Bộ luật Dân sự Việt Nam**

Chương VII của Bộ luật Dân sự Việt Nam 2015 đưa ra quy định về tài sản theo nghĩa rộng. Theo đó, điều 105 BLDS ghi nhận tài sản là “vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản” - tức chỉ nêu và liệt kê những gì được coi là tài sản mà không có định nghĩa cụ thể nào, và do đó, những gì không được liệt kê sẽ không được công nhận là tài sản cũng như không được áp dụng các quy định về tài sản và quyền sở hữu tài sản. Căn cứ vào những đặc điểm pháp lý trên để tiến hành phân tích và đối chiếu tiền ảo theo từng loại tài sản:

**“Tiền”:** Theo cách hiểu phổ biến trong tài chính và luật học, tiền được phân thành tiền pháp định và tiền điện tử. Trong khi tiền pháp định có giá trị pháp lý, được nhà nước công nhận và sử dụng rộng rãi và được phát hành bởi Ngân hàng Trung ương, hay tiền điện tử là một đại diện của tiền pháp định dùng cho giao dịch qua mạng do Ngân hàng hoặc tổ chức tài chính phát hành, thì tiền ảo lại không có giá trị pháp lý, tồn tại dưới dạng kỹ thuật số riêng biệt và thường được phát hành bởi tổ chức tư nhân, nhóm phát triển phần mềm, hoặc hoạt động tự động qua giao thức mã nguồn mở trên nền tảng blockchain. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước cũng đã nhiều lần khẳng định rằng tiền ảo không phải là một phương thức thanh toán hợp pháp nên không được phép sử dụng để thanh toán tại Việt Nam, vì vậy khả năng tiền ảo nhận được sự công nhận của pháp luật như một loại tài sản thuộc nhóm “tiền” là không cao.

**“Vật”:** là tài sản có hình thái vật chất rõ ràng, có thể nhìn thấy, cầm, nắm hoặc chạm vào được; đặc điểm này thể hiện tính hữu hình và chiếm hữu trực tiếp. Chính vì vậy, tiền ảo — vốn tồn tại hoàn toàn dưới dạng mã hóa kỹ thuật số, không có hình thức vật chất cụ thể — không thể được xem là “vật” theo nghĩa pháp lý. Sự đối lập giữa tính vật chất của “vật” và bản chất phi vật thể của tiền ảo cho thấy tiền ảo không thuộc nhóm tài sản này.

**“Giấy tờ có giá”:** trong thực tiễn và học thuyết luật dân sự, giấy tờ có giá là chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu hợp pháp của người có tên trên đó đối với một khoản tiềnhoặc tài sản, hoặc quyền được nhận tiền hoặc tài sản từ tổ chức phát hành. Chiếu theo định nghĩa kể trên, tiền mã hóa hoàn toàn không phù hợp khi loại tiền này chỉ tồn tại dưới dạng chuỗi mã số kĩ thuật và cũng không gắn với một giấy tờ pháp lý rõ ràng nào.

**“Quyền tài sản”:** xem xét các quyền tài sản đã được pháp luật quy định rõ ràng như quyền sử dụng đất hay quyền sở hữu trí tuệ, có thể nhận thấy rằng, trong số các đặc điểm của quyền tài sản, hai đặc điểm rõ rệt nhất là (i) tính vô hình, không tồn tại dưới dạng vật chất cụ thể và (ii) có thể định giá được bằng tiền và tiền ảo trên thực tế cũng thỏa mãn hai đặc tính này, do chúng tồn tại dưới dạng dữ liệu kỹ thuật số, có thể mua bán, trao đổi và mang lại giá trị sinh lợi. Tuy nhiên, khác với các quyền tài sản hợp pháp, tiền ảo không được pháp luật Việt Nam công nhận là một loại tài sản cụ thể trong Bộ luật Dân sự, cũng như không có cơ chế pháp lý bảo vệ quyền sở hữu hoặc chuyển nhượng. Việc thiếu cơ sở pháp lý này khiến tiền ảo không đủ điều kiện để được xem là một quyền tài sản hợp pháp theo hệ thống pháp luật hiện hành.

Mặc dù cho đến thời điểm hiện tại, pháp luật Việt Nam chưa công nhận tiền ảo là một loại tài sản chính thức trong hệ thống pháp luật dân sự. Do đó, các giao dịch liên quan đến tiền ảo không được pháp luật điều chỉnh cụ thể, và quyền sở hữu tiền ảo không được bảo vệ rõ ràng trong trường hợp xảy ra tranh chấp. Việc mua bán, đầu tư hay nắm giữ tiền ảo vì thế tiềm ẩn rủi ro pháp lý đáng kể đối với cá nhân và tổ chức tham gia.

**2. Dưới góc độ thực tiễn xét xử**

**2.1. Vụ việc thứ nhất**

**2.1.1. Tóm tắt vụ việc**

Từ năm 2008 đến 2013, ông Nguyễn Việt C tham gia mua bán tiền ảo (Bitcoin) qua mạng Internet. Đến tháng 9/2013, ông nhiều lần được Cơ quan Công an tỉnh Bến Tre mời làm việc vì nghi ngờ liên quan đến hoạt động tiền ảo. Ngày 19/10/2015, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã gửi công văn đến Cục Thuế đề nghị xem xét xử lý hành vi vi phạm hành chính về thuế trong hoạt động mua bán tiền ảo của ông C.

Ngày 13/5/2016, Chi cục Thuế ra Quyết định số 714/QĐ-CCT buộc ông C truy nộp hơn 2,6 tỷ đồng tiền thuế, gồm thuế giá trị gia tăng (981 triệu đồng) và thuế thu nhập cá nhân (1,66 tỷ đồng). Tuy nhiên, ông C không đồng ý với quyết định này, lập luận rằng vào thời điểm giao dịch, pháp luật Việt Nam chưa có quy định điều chỉnh tiền ảo, và bản thân tiền ảo không phải là hàng hóa nên không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT. Ông cũng từng gửi hồ sơ đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh nhưng bị từ chối vì chưa có mã ngành phù hợp. Ngoài ra, ông cho rằng việc truy thu không đi kèm quyết định xử phạt là trái với Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Phía cơ quan thuế cho rằng hoạt động mua bán tiền ảo là kinh doanh phát sinh thu nhập nên phải chịu thuế, căn cứ trên các công văn từ cơ quan công an và Bộ Tài chính, cùng kết quả xác minh cho thấy ông C đã giao dịch với doanh số lên đến 138 tỷ đồng nhưng không kê khai, không nộp thuế.

Tuy nhiên, Tòa án nhận định hoạt động kinh doanh tiền ảo là mô hình mới, chưa có quy định pháp lý cụ thể, và tiền ảo không được xem là hàng hóa theo Thông tư 06/2012/TT-BTC. Việc tính thuế GTGT và TNCN đối với Bitcoin là chưa phù hợp. Hơn nữa, Chi cục Thuế chỉ ban hành quyết định khắc phục hậu quả mà không kèm theo quyết định xử phạt hành chính là trái luật. Kết quả, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông C, tuyên hủy các quyết định truy thu thuế vì thiếu căn cứ pháp lý rõ ràng.

**2.1.2. Bình luận**

Ý kiến của các bên trong vụ việc trên có sự mâu thuẫn khá rõ về vấn đề “tiền ảo có phải là tài sản hay không”. Cụ thể, ông C cho rằng “tiền ảo” vẫn chưa được định nghĩa rõ ràng bởi bất cứ cơ quan có thẩm quyền nào. Trong khi đó, Chi cục Thuế lại dựa trên Công văn số 4356/BTC-TCT ngày 01/4/2016 của Bộ Tài chính cho rằng tiền ảo là quyền tài sản. Do đó, để có thể đưa ra nhận định hợp lý, ta cần phải có góc nhìn tổng quát về cả tình hình trong nước lẫn quốc tế tại thời điểm vụ việc được xét xử.

**Đối với pháp luật Việt Nam hiện hành lúc bấy giờ:**

Từ đầu những năm 2000, tiền ảo đã dần bước chân vào Việt Nam, tạo ra không ít những vấn đề pháp lý mới và phức tạp. Trong đó, quy định pháp luật về việc thu thuế, tiêu biểu là vụ việc được nêu trên, là một trong những “mồi lửa” đầu tiên gợi lên những tranh cãi về vấn đề “tiền ảo có là tài sản hay không”. Tại vụ việc trên, tòa án đã lập luận dựa trên pháp luật hiện hành để đưa ra quyết định. Trong bối cảnh “tiền ảo” vẫn chưa được định nghĩa rõ ràng trong bất cứ văn bản pháp luật nào, tòa án đã không chấp nhận “tiền ảo” là tài sản; đồng thời, bác bỏ Công văn số 4356/BTC-TCT cho rằng “tiền ảo thuộc quyền tài sản nên được xem là tài sản” với lý do Bộ Tài chính đã vượt quá thẩm quyền khi tự ý định nghĩa “tiền ảo”. Điều đó không chỉ cho thấy sự nghiêm minh của pháp luật mà còn giúp hạn chế những lỗ hổng pháp lý trước khi có văn bản pháp luật quy định rõ ràng về “tiền ảo có được xem là tài sản hay không” và các cách xử lý đối với “tiền ảo”. Vì vậy quyết định của tòa án có thể xem là một quyết định phù hợp với nền pháp luật Việt Nam khi vẫn còn thiếu khung pháp lý về “tiền ảo” tại thời điểm đó.

**Đối với pháp luật quốc tế lúc bấy giờ:**

Để thấy được toàn cảnh của vấn đề “tiền ảo có là tài sản hay không” trong vụ việc trên, ta không thể nào bỏ qua bối cảnh quốc tế vào thời điểm tòa án đưa ra quyết định. Dù khi đó, “tiền ảo” vẫn còn là một khái niệm khá mới nhưng vẫn có những quốc gia đã công nhận “tiền ảo” là một loại tài sản.

Vào năm 2014, trong thông báo 2014-21 (2014) ban hành bởi Sở Thuế vụ Hoa Kỳ (IRS), Hoa Kỳ đã xác định rằng tiền ảo sẽ được coi là “tài sản” chứ không phải là “tiền tệ hợp pháp” trong mục đích thuế liên bang. Điều này đồng nghĩa với việc mọi giao dịch sử dụng tiền ảo – bao gồm mua bán, trao đổi – đều phải tuân theo các nguyên tắc chung về thuế tài sản. Cụ thể, tại phần 4, Câu hỏi 1 của thông báo, văn bản nêu rõ: “Vì mục đích thuế liên bang, tiền ảo được coi là tài sản. Các nguyên tắc thuế chung áp dụng cho các giao dịch tài sản cũng được áp dụng cho các giao dịch sử dụng tiền ảo”. Với quan điểm này, Hoa Kỳ là một trong những quốc gia đầu tiên không công nhận tiền ảo là tiền tệ, nhưng hợp pháp hóa việc sở hữu và giao dịch tiền ảo dưới góc độ tài sản chịu thuế. Ngoài ra, tại Nhật Bản, theo Khoản 5, Điều 2, Luật sửa đổi về Luật Dịch vụ Thanh toán năm 2016, tiền ảo còn được định nghĩa là “giá trị tài sản” (*property value*) có thể sử dụng để thanh toán giữa các cá nhân, nhưng không phải là tiền pháp định. Tuy nhiên, trong số những định nghĩa về “tiền ảo” của những quốc gia đó, có những định nghĩa đã gây ra tranh cãi vì nó không phù hợp. Chẳng hạn, theo Adam Levitin, một giáo sư luật tại Đại học Georgetown, ông cho rằng quyết định trong thông báo 2014-21 của IRS sẽ khiến Bitcoin (một loại tiền ảo) sẽ không được xem là "có tính thay thế" Do đó, tính thanh khoản và những lợi thế khác của “tiền ảo” sẽ bị suy giảm.

Từ năm 2017 trở về trước, dù “tiền ảo” vẫn còn là một khái niệm mới trong luật pháp của các nước nhưng nhiều quốc gia đã tiên phong đặt ra những quy định đầu tiên cho “tiền ảo”. Đó có thể là nguồn tham khảo quý giá cho Việt Nam tại thời điểm đó nhằm giải quyết những vấn đề về thuế trong vụ việc nêu trên. Tiêu biểu nhất là thông báo 2014-21 ban hành bởi Sở Thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) năm 2014. Tuy nhiên, những quy định mới vẫn còn nhiều tranh cãi vì sự hạn chế và không phù hợp của chúng.

**Ý kiến cá nhân:**

Theo tôi, với bối cảnh của vụ việc, quyết định “không xem tiền ảo là tài sản” của tòa án là hoàn toàn hợp lý. Bởi vì việc xem “tiền ảo” là tài sản trong khi pháp luật trong nước vẫn chưa có khung pháp lý đầy đủ có thể tạo ra những lỗ hổng cho tội phạm lợi dụng để thực hiện những hành vi phạm pháp. Bên cạnh đó, “tiền ảo” vẫn còn là một lĩnh vực mới đối với nền luật pháp của các quốc gia trên thế giới. Tuy các quốc gia phát triển đã có những quy định cụ thể nhưng vẫn tồn tại những hạn chế và một số chưa có tính pháp lý cao. Điều này cùng với sự khác biệt trong hệ thống luật cho thấy việc tham khảo các bộ luật nước ngoài tiềm tàng những rủi ro về pháp lý khiến vấn đề trở nên phức tạp và có thể dẫn đến quyết định thiếu công bằng. Tóm lại, trong bối cảnh trong nước lẫn quốc tế lúc bấy giờ, tôi đồng tình với tòa án cho rằng không nên xem “tiền ảo” là tài sản.

Tuy nhiên, với sự phổ biến của “tiền ảo” và sự phát triển của pháp luật trên toàn cầu ở thời điểm hiện tại, việc xem xét “tiền ảo có là tài sản hay không” sẽ có sự khác biệt không nhỏ.

**2.2. Vụ việc thứ hai**

**2.2.1. Tóm tắt vụ việc**

Trong quá trình đầu tư và kinh doanh tiền điện tử, Hồ Ngọc Tài và Trần Ngọc H quen biết anh Lê Đức Nguyên. Năm 2018, nghe theo tư vấn của anh Nguyên, Tài đã bán khoảng 1.000 Bitcoin (tương đương 100 tỷ đồng) để đầu tư vào các loại tiền điện tử mới như Aureus, Ifans… trên các sàn giao dịch quốc tế, nhưng bị thua lỗ toàn bộ.

Cho rằng nguyên nhân thua lỗ là do bị lừa, Tài cùng H tìm cách đòi lại số tiền từ anh Nguyên. Tháng 3/2020, Tài thỏa thuận với Trịnh Tuấn Anh chia 30% số tiền nếu lấy lại được từ anh Nguyên. Tuấn Anh sau đó nhờ Trương Chí H1 tìm kiếm anh Nguyên nhưng không có kết quả. Tháng 4/2020, Tài tiếp tục nhờ Mai Xuân Phúc tìm anh Nguyên, và Phúc thuê lại Mai Trung Thực, từ đó xác định được chỗ ở của anh Nguyên tại Chung cư Sarina (Quận 2, TP.HCM).

Sau khi xác định vị trí, Ttừ Bảo Lộc về TP.HCM, các bị cáo bám theo và dùng vũ lực khống chế anh Nguyên tại trạm thu phí Dầu Giây. Sau đó, họ buộc anh Nguyên cung cấp mật khẩu truy cập ví điện tử, chiếm đoạt 0,158 BTC; 105.639.624 TRX; 19.330.000 BTT và một số tài sản khác với tổng giá trài cùng các bị cáo lên kế hoạch chi tiết nhằm chiếm lại tài sản từ anh Nguyên, trong đó có phương án tạo ra va chạm ô tô để cướp lại tiền điện tử. Ngày 17/5/2020, khi phát hiện xe anh Nguyên đang di chuyển ị quy đổi thành khoảng 18,88 tỷ đồng.

Các bị cáo đã chia nhau số tiền quy đổi được và tiêu xài vào mục đích cá nhân. Một phần Bitcoin còn lại không thể thu hồi do không nhớ thông tin đăng nhập.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 223/2023/HSST ngày 16/5/2023, Tòa án nhân dân TP.HCM tuyên bố các bị cáo phạm tội "Cướp tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Dù các bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ và đã khắc phục một phần hậu quả với số tiền 6,538 tỷ đồng, Tòa phúc thẩm không chấp nhận lý lẽ cho rằng tiền ảo không phải là tài sản.

Luật sư bào chữa cho rằng tiền ảo chưa được pháp luật Việt Nam công nhận là tài sản, nên không thể xác định được giá trị và việc truy tố tội “Cướp tài sản” là không phù hợp. Tuy nhiên, quan điểm này không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

**2.2.2 Bình luận**

Vụ việc Hồ Ngọc Tài và các đồng phạm tổ chức khống chế, ép buộc anh Lê Đức Nguyên cung cấp thông tin ví điện tử để chiếm đoạt tiền điện tử (trị giá gần 19 tỷ đồng), đã thu hút sự quan tâm đặc biệt không chỉ vì tính chất nghiêm trọng của hành vi, mà còn bởi tranh cãi pháp lý xung quanh việc xác định tiền ảo có phải là tài sản hay không.

Trước hết, vụ án cho thấy một thực tế nổi bật: sự phát triển nhanh chóng của công nghệ đã tạo ra những quan hệ tài sản mới, trong khi hệ thống pháp luật hiện hành chưa kịp điều chỉnh một cách đầy đủ. Cụ thể, tiền điện tử như Bitcoin hay TRX vẫn chưa được luật Việt Nam định danh rõ ràng là "tài sản" hay "phương tiện thanh toán". Đây chính là lý do các luật sư bào chữa cho rằng không thể truy tố các bị cáo về tội “Cướp tài sản” vì đối tượng bị chiếm đoạt (tiền ảo) không được pháp luật công nhận là tài sản.

Tuy nhiên, quan điểm này đã không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Tòa án khẳng định rằng mặc dù tiền ảo chưa được quy định cụ thể trong các văn bản pháp luật, nhưng trên thực tế, tiền ảo vẫn có giá trị trao đổi, có thể mua bán, chuyển nhượng, lưu trữ và bị chiếm đoạt. Như vậy, tòa án đã vận dụng linh hoạt nguyên tắc pháp luật không thể bỏ qua thực tiễn xã hội, từ đó xác định tiền điện tử là một loại tài sản có thể bị xâm phạm quyền sở hữu và đủ điều kiện làm đối tượng của tội “Cướp tài sản” theo Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Mặt khác, hành vi của các bị cáo trong vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Không chỉ dừng lại ở việc đòi lại tiền theo hướng dân sự hoặc thương lượng, các đối tượng đã tổ chức theo dõi, lên kế hoạch chi tiết, sử dụng vũ lực để chiếm đoạt tài sản, thể hiện dấu hiệu phạm tội có tổ chức, chuẩn bị kỹ lưỡng và có tính chất côn đồ. Do đó, việc áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168 (khung hình phạt cao nhất của tội cướp tài sản – từ 18 năm đến tù chung thân) là hoàn toàn phù hợp để đảm bảo tính nghiêm minh và răn đe của pháp luật.

Từ vụ việc trên, có thể rút ra một số vấn đề pháp lý đáng chú ý. Thứ nhất, pháp luật cần được cập nhật để định danh rõ ràng các loại tài sản mới như tiền điện tử, tài sản ảo, tài sản số, đặc biệt trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0. Thứ hai, vụ việc cho thấy rõ vai trò của pháp luật không chỉ ở việc ghi nhận bằng văn bản, mà còn nằm ở cách tòa án và cơ quan tố tụng vận dụng linh hoạt các nguyên tắc pháp lý để bảo vệ công lý. Cuối cùng, đây là lời cảnh tỉnh cho các hoạt động đầu tư tiền điện tử tự phát, thiếu hiểu biết pháp lý – dễ dẫn đến tranh chấp, thậm chí phạm tội.

**3. Dưới góc độ quan điểm cá nhân**

**3.1. Bất cập trong việc quản lý các giao dịch tiền ảo ở Việt Nam hiện nay**

Mặc dù tiền ảo đang ngày càng phổ biến tại Việt Nam thông qua các hoạt động đầu tư, mua bán và lưu trữ trên các sàn giao dịch quốc tế, nhưng cho đến nay, hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn chưa có một văn bản quy phạm pháp luật chuyên biệt nào điều chỉnh trực tiếp đối với tiền ảo và các giao dịch liên quan đến tiền ảo. Sự thiếu vắng này đã và đang gây ra nhiều bất cập nghiêm trọng trong công tác quản lý nhà nước, cũng như tiềm ẩn nhiều rủi ro pháp lý cho người dân và các tổ chức tham gia. Một số những bất cập nổi bật cụ thể như sau:

**Tiền ảo chưa được xác định rõ về mặt pháp lý:** Theo quy định tại Bộ luật Dân sự 2015, tài sản bao gồm vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản. Tuy nhiên, tiền ảo không đáp ứng đầy đủ đặc điểm của bất kỳ nhóm tài sản nào trong số này. Nhà nước cũng chưa công nhận tiền ảo là tài sản hợp pháp, đồng thời cũng không cấm rõ ràng việc nắm giữ hoặc giao dịch tiền ảo. Điều này tạo ra một khoảng trống pháp lý khiến tiền ảo rơi vào vùng "xám" giữa hợp pháp và bất hợp pháp, dẫn đến sự lúng túng trong việc áp dụng pháp luật khi xảy ra tranh chấp, mất mát tài sản hoặc hành vi vi phạm liên quan đến tiền ảo.

**Giao dịch tiền ảo khó kiểm soát trong môi trường số hóa:** Một trong những đặc điểm nổi bật của tiền ảo là tính ẩn danh và phi tập trung. Các giao dịch thường diễn ra trên mạng internet, thông qua các sàn quốc tế như Binance, OKX, Remitano…, với hệ thống máy chủ đặt ở nước ngoài và không được cấp phép hoạt động tại Việt Nam. Việc người dùng chỉ cần vài thao tác để tạo ví và tham gia giao dịch xuyên biên giới khiến cho các cơ quan chức năng rất khó kiểm soát, gây khó khăn trong công tác quản lý thị trường, phòng chống rửa tiền, gian lận tài chính hay tài trợ khủng bố.

**Rủi ro cao nhưng không có cơ chế bảo vệ quyền lợi người dùng:** Trong trường hợp người tham gia giao dịch tiền ảo gặp rủi ro như mất tài sản, bị chiếm đoạt, bị sàn lừa đảo hoặc bị hack ví, họ sẽ không có cơ sở pháp lý rõ ràng để yêu cầu bảo vệ từ Nhà nước. Tiền ảo không được công nhận là tài sản, nên các cơ chế tố tụng, giải quyết tranh chấp hay đòi bồi thường gần như không thể áp dụng. Điều này khiến người dân hoàn toàn tự chịu trách nhiệm pháp lý với những rủi ro mà pháp luật hiện chưa thể can thiệp.

**Chưa có cơ chế kiểm soát thuế và phòng chống thất thu ngân sách:** Vì tiền ảo không được coi là tài sản hợp pháp, thu nhập phát sinh từ việc đầu tư, giao dịch tiền ảo cũng chưa có căn cứ để đánh thuế rõ ràng. Đây là một thách thức lớn trong quản lý thuế thu nhập cá nhân, đồng thời tạo ra nguy cơ thất thu ngân sách nhà nước nếu hoạt động đầu tư tiền ảo tiếp tục gia tăng mà không được quản lý hiệu quả. Ngoài ra, việc các dòng tiền lớn đổ vào các tài sản không được pháp luật điều chỉnh còn ảnh hưởng đến sự ổn định và an toàn của hệ thống tài chính quốc gia.

Những bất cập nêu trên cho thấy rằng, việc chưa xây dựng hành lang pháp lý cụ thể và đầy đủ đối với tiền ảo đang khiến công tác quản lý nhà nước gặp nhiều khó khăn. Đồng thời, người dân cũng phải đối mặt với nhiều rủi ro khi tham gia vào thị trường tiền ảo, trong khi quyền lợi không được pháp luật bảo vệ đầy đủ. Thực trạng này đặt ra nhu cầu cấp thiết về việc ban hành quy định pháp lý phù hợp nhằm điều chỉnh các hoạt động liên quan đến tiền ảo, đảm bảo sự minh bạch, an toàn và ổn định của nền kinh tế.

**3.2. Một số gợi mở cho Việt Nam xây dựng khung pháp lý quản lý giao dịch tiền ảo**

Sự trỗi dậy của tiền ảo (virtual currencies) là một bước chuyển đổi mô hình trong trung gian tài chính, thách thức ranh giới quản lý truyền thống. Không giống như tiền pháp định do ngân hàng trung ương phát hành, tiền ảo như Bitcoin hay stablecoin tồn tại trên các mạng phi tập trung, đặt ra các vấn đề về chủ quyền tiền tệ, thuế, cũng như giám sát phòng chống tội phạm. Đối với Việt Nam — một nền kinh tế đang số hoá nhanh với lượng nhà đầu tư nhỏ lẻ quan tâm lớn đến tiền ảo — việc thiếu vắng khung pháp lý rõ ràng tiềm ẩn nhiều rủi ro, từ gian lận nhà đầu tư cho tới mất ổn định vĩ mô.

Một khuôn khổ pháp lý tinh vi cần cân bằng bốn trụ cột: đổi mới tài chính, bảo vệ người tiêu dùng, toàn vẹn tài chính (AML/CFT) và ổn định hệ thống. Điều này liên quan đến việc lựa chọn triết lý quản lý (dựa trên hoạt động hay thực thể, dựa trên nguyên tắc hay quy tắc), nâng cao năng lực thể chế và hội nhập quốc tế.

**a. Xây dựng phân loại toàn diện về tài sản ảo**

**Ý nghĩa pháp lý của việc phân loại:**

Trong những thách thức lớn nhất trong việc xây dựng khung pháp lý quản lý tiền ảo là thiếu sự phân loại rõ ràng về các loại tài sản ảo. Việc áp đặt một khung quy định chung cho tất cả các hình thức tài sản ảo có thể dẫn đến tình trạng quá mức hoặc chưa đủ, gây cản trở đổi mới hoặc để lại lỗ hổng cho các hành vi gian lận, rửa tiền, hoặc gây rủi ro hệ thống.Vì vậy, Việt Nam cần xây dựng một hệ thống phân loại toàn diện về tài sản ảo, tạo cơ sở để áp dụng các quy định pháp luật phù hợp, tương xứng với bản chất kinh tế và mức độ rủi ro của từng loại. Dựa trên thực tiễn pháp luật quốc tế (MiCA của EU, PSA Nhật Bản, Blockchain Act Liechtenstein) cũng như các báo cáo của FATF và BIS, có thể đề xuất hệ thống phân loại gồm:

**Payment Tokens (Token thanh toán):** Token thanh toán là loại token chủ yếu được sử dụng làm phương tiện trao đổi hoặc lưu trữ giá trị, tiêu biểu như Bitcoin hoặc Litecoin. Chúng không đại diện cho quyền sở hữu vốn cũng như không kèm theo bất kỳ cam kết nào về việc trả lãi. Rủi ro lớn nhất của loại token này là sự biến động giá mạnh, nguy cơ bị lợi dụng trong hoạt động rửa tiền và các giao dịch phi pháp.

**Utility Tokens (Token tiện ích):** Token tiện ích cho phép người sở hữu truy cập hoặc sử dụng một sản phẩm hoặc dịch vụ kỹ thuật số trong hệ sinh thái của một nền tảng blockchain cụ thể. Chúng thường được phát hành thông qua các đợt chào bán token lần đầu (ICO). Tuy nhiên, loại token này tiềm ẩn nhiều rủi ro như thiếu minh bạch thông tin dự án, không thực hiện đúng cam kết hoặc bị coi là chứng khoán ngầm nếu có tính chất đầu tư rõ rệt.

**Security Tokens (Token chứng khoán):** Token chứng khoán đại diện cho quyền sở hữu, quyền nhận cổ tức, trái tức hoặc quyền tham gia lợi nhuận — tương tự cổ phiếu hoặc trái phiếu truyền thống. Theo tiêu chuẩn pháp lý như Howey Test của Mỹ hoặc MiFID II của EU, loại token này thuộc đối tượng phải tuân thủ quy định chứng khoán. Chúng đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ nhà đầu tư và yêu cầu minh bạch thông tin.

**Stablecoins (Token ổn định giá):** Stablecoins là loại token được thiết kế để duy trì giá trị ổn định, thường neo giá vào tiền pháp định (fiat-backed) như USD, hoặc vào rổ tài sản nhất định. Ví dụ phổ biến gồm USDT (Tether), USDC. Mặc dù được xem là giải pháp giảm thiểu biến động giá, stablecoins vẫn đối mặt với các rủi ro như thiếu dự trữ thực, hiện tượng rút vốn hàng loạt và ảnh hưởng đến tỷ giá cũng như ổn định tài chính chung.

**Hybrid Tokens (Token lai):** Token lai mang trong mình nhiều đặc tính, có thể vừa là công cụ tiện ích, vừa chi trả lợi tức hoặc cho phép tham gia vào quản trị nền tảng. Do bản chất phức hợp, loại token này đòi hỏi cần được đánh giá tổng thể dựa trên nguyên tắc “substance over form” (bản chất quan trọng hơn hình thức) để xác định đúng loại quy định pháp lý cần áp dụng.

Dưới góc độ so sánh pháp luật quốc tế, có thể thấy rằng nhiều quốc gia và khu vực đã xây dựng các khuôn khổ pháp lý khá chi tiết và phân loại rõ ràng các loại token. Chẳng hạn, Quy định MiCA của Liên minh châu Âu áp dụng hệ thống phân loại tinh vi, trong đó phân biệt giữa “asset-referenced tokens”, “e-money tokens” và các crypto-assets khác, đồng thời ban hành các quy định chuyên biệt cho từng loại. Tương tự, Luật Blockchain Liechtenstein (TVTG) cung cấp một khuôn khổ tổng quát với định nghĩa cụ thể cho nhiều loại token cùng các chức năng pháp lý tương ứng. Những cách tiếp cận này cho thấy tầm quan trọng của việc phân loại rõ ràng và điều chỉnh phù hợp, là kinh nghiệm có giá trị để Việt Nam xây dựng quy định tương xứng, tránh tình trạng quản lý quá chặt khiến bóp nghẹt đổi mới hoặc quá lỏng dẫn đến rủi ro pháp lý và tài chính.

**b. Thiết kế mô hình cấp phép lai ghép: dựa trên chức năng và rủi ro**

Việt Nam có thể áp dụng mô hình quản lý lai ghép, kết hợp giữa quản lý dựa trên chức năng và cấp phép theo thực thể:

**Tầng chức năng:** Áp dụng quy định cho các hoạt động cụ thể như lưu ký, vận hành sàn giao dịch, phát hành token, hoặc cung cấp dịch vụ tư vấn, bất kể công nghệ.

**Tầng thực thể:** Yêu cầu các sàn giao dịch, nhà cung cấp ví, tổ chức ICO, stablecoin issuer phải đăng ký/cấp phép.

Cách tiếp cận này tương tự Nhật Bản, nơi các sàn giao dịch phải đăng ký theo Đạo luật Dịch vụ Thanh toán (PSA), nhưng các quy định bổ sung theo Đạo luật Công cụ Tài chính và Giao dịch (FIEA) sẽ áp dụng nếu token có tính chất đầu tư. Một hệ thống phân cấp (tiered) dựa trên quy mô giao dịch hoặc lượng tài sản khách hàng lưu ký cũng giúp đảm bảo gánh nặng tuân thủ phù hợp.

**c. Tích hợp các biện pháp AML/CFT phù hợp với tiêu chuẩn FATF**

Một trong những rủi ro lớn nhất của thị trường tiền ảo là trở thành công cụ rửa tiền (AML) và tài trợ khủng bố (CFT) do tính chất ẩn danh, xuyên biên giới và phi tập trung của blockchain. Đặc biệt, Việt Nam vốn nằm gần các trung tâm ngầm về buôn lậu, đánh bạc và có kiều hối lớn, nguy cơ bị lạm dụng tiền ảo càng cao.

Là thành viên của Nhóm Châu Á – Thái Bình Dương về Chống rửa tiền (APG), Việt Nam có nghĩa vụ tuân thủ Khuyến nghị 15 của Lực lượng đặc nhiệm tài chính quốc tế (FATF), trong đó yêu cầu xây dựng quy định cụ thể về các Nhà cung cấp dịch vụ tài sản ảo (VASPs). Theo đó, pháp luật cần định nghĩa rõ các loại VASP như sàn giao dịch, nhà cung cấp ví lưu ký, đơn vị phát hành ICO/IEO, nhà cung cấp dịch vụ swap hoặc bridge giữa tiền pháp định và tiền mã hóa. Các chủ thể này phải thực hiện đăng ký hoặc xin cấp phép để được hoạt động hợp pháp.

Ngoài ra, Việt Nam cần áp dụng đầy đủ chuẩn phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố (AML/CFT) của FATF, bao gồm thực hiện quy trình xác minh khách hàng (Customer Due Diligence – CDD) dựa trên mức độ rủi ro, yêu cầu Know Your Customer (KYC), xác minh nguồn gốc tài sản đối với giao dịch lớn, và lưu giữ hồ sơ tối thiểu 5 đến 7 năm. Đồng thời, các VASP có nghĩa vụ báo cáo giao dịch đáng ngờ (STR) và giao dịch vượt ngưỡng (CTR) theo quy định.

FATF cũng yêu cầu triển khai "Travel Rule", nghĩa là khi giao dịch tài sản ảo vượt ngưỡng khoảng 1.000 USD/EUR, các VASP phải thu thập và chuyển tiếp thông tin của người gửi và người nhận. Để thực hiện quy định này, Việt Nam cần sớm ban hành thông tư hướng dẫn cụ thể và xây dựng cơ chế kết nối thông tin giữa các VASP trong nước và quốc tế.

Bên cạnh đó, luật nên quy định trách nhiệm phối hợp điều tra, bao gồm nghĩa vụ phản hồi nhanh các yêu cầu từ cơ quan có thẩm quyền và khả năng tạm thời đóng băng các giao dịch đáng ngờ. Để hỗ trợ giám sát hiệu quả, Việt Nam cần đầu tư vào công nghệ giám sát tiên tiến (SupTech), như các công cụ phân tích blockchain để truy vết dòng tiền nghi vấn – tương tự cách Cơ quan Tiền tệ Singapore (MAS) đang triển khai. Đồng thời, cần nâng cao năng lực cho các cơ quan như Cục Phòng chống rửa tiền thuộc NHNN, Bộ Công an và Viện kiểm sát nhân dân.

Về kinh nghiệm quốc tế, Hàn Quốc yêu cầu các sàn giao dịch tiền mã hóa phải liên kết với tài khoản ngân hàng nội địa đứng tên thật, nhằm giảm thiểu giao dịch ẩn danh. Trong khi đó, Thụy Sĩ áp dụng nghĩa vụ thẩm định AML đối với các sàn giao dịch crypto ngay từ ngưỡng CHF 1.000. Đây là những tham chiếu quan trọng giúp Việt Nam xác lập ngưỡng hợp lý, cân đối giữa mục tiêu phòng chống rửa tiền và chính sách bao trùm tài chính.

FATF (Financial Action Task Force) đã nhận định tài sản ảo và các nhà cung cấp dịch vụ tài sản ảo (VASPs) là một nguy cơ rửa tiền / tài trợ khủng bố nổi bật, cần được quản lý theo chuẩn toàn cầu.

**d. Tăng cường bảo vệ người tiêu dùng và nhà đầu tư: công bố, bảo hiểm, khiếu nại**

Để tăng cường bảo vệ nhà đầu tư và nâng cao tính minh bạch trên thị trường tài sản số, Việt Nam cần xây dựng cơ chế công bố thông tin chặt chẽ. Cụ thể, các dự án phát hành token nên bị ràng buộc nghĩa vụ công bố white paper đạt chuẩn, trong đó giải trình rõ các rủi ro tiềm ẩn, kiến trúc kỹ thuật của nền tảng, mô hình phân bổ token và cơ chế quản trị — tương tự như quy định trong khuôn khổ MiCA của EU hoặc tiêu chí đánh giá theo phương pháp Howey Test của SEC Mỹ. Đồng thời, cần thiết lập nguyên tắc tách biệt tài sản của khách hàng khỏi tài sản của tổ chức vận hành (asset segregation), nhằm ngăn chặn tình trạng lạm dụng tài sản và bảo vệ quyền lợi của người dùng trong trường hợp đơn vị vận hành phá sản, giống như yêu cầu đang được áp dụng tại Nhật Bản. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng nên xây dựng cơ chế giải quyết khiếu nại và tranh chấp, đồng thời xem xét việc thành lập quỹ bồi thường hoặc bảo hiểm dành riêng cho nhà đầu tư nhỏ lẻ trong lĩnh vực crypto, tương tự như mô hình bảo hiểm tiền gửi hiện nay trong lĩnh vực ngân hàng.

**e. Xây dựng chính sách thuế rõ ràng và cơ chế báo cáo xuyên biên giới**

Việt Nam cần xây dựng chính sách thuế rõ ràng đối với các hoạt động liên quan đến tài sản ảo, đặc biệt là xác định cụ thể liệu lợi nhuận từ giao dịch tiền ảo sẽ được xem là thu nhập chịu thuế vốn (capital gains) hay thu nhập thường xuyên, đồng thời quy định rõ cơ chế khấu trừ lỗ nhằm đảm bảo công bằng thuế. Ngoài ra, cần đưa vào nghĩa vụ khấu trừ tại nguồn (withholding tax) đối với các nền tảng hoạt động tại Việt Nam, nhằm giải quyết khó khăn trong cưỡng chế thuế đối với các giao dịch trên thị trường phi tập trung. Trên bình diện quốc tế, Khung báo cáo tài sản mã hóa của OECD (Crypto-Asset Reporting Framework – CARF) đang dần trở thành tiêu chuẩn toàn cầu về minh bạch thuế xuyên biên giới. Do đó, Việt Nam nên chủ động chuẩn bị tham gia vào hệ thống này để tránh bị biến thành một “thiên đường thuế” đối với các hoạt động crypto.

**f. Tăng cường giám sát vĩ mô và kiểm soát rủi ro hệ thống**

Khi các loại tiền ổn định giá (stablecoin) mở rộng quy mô, chúng có thể gây ảnh hưởng đến cơ chế truyền dẫn chính sách tiền tệ và làm gia tăng biến động luồng vốn. Để ứng phó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có thể yêu cầu các tổ chức phát hành stablecoin phải nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao, đảm bảo tỷ lệ dự trữ 1:1 với lượng token phát hành. Đồng thời, cần thực hiện kiểm tra sức chịu đựng tài chính (stress test) định kỳ với các kịch bản rút vốn hàng loạt, tương tự khuyến nghị của Nhóm Công tác Thị trường Tài chính của Tổng thống Mỹ (PWG). Việt Nam cũng cần lựa chọn chiến lược phù hợp: hoặc cho phép hoạt động của stablecoin neo theo đồng Việt Nam dưới sự kiểm soát chặt chẽ, hoặc hạn chế phát triển loại hình này nhằm phòng tránh hiện tượng "đô la hóa tiền mã hóa" (crypto-dollarization).

**g. Phát triển công nghệ giám sát và nâng cao năng lực quản lý**

Do công nghệ chuỗi khối (blockchain) mang tính phi tập trung và rất phức tạp, các phương pháp giám sát truyền thống ngày càng trở nên kém hiệu quả. Việt Nam cần đầu tư phát triển công nghệ giám sát tiên tiến (SupTech), bao gồm việc sử dụng các nền tảng phân tích chuỗi khối như Chainalysis hoặc Elliptic để truy vết dòng tiền bất hợp pháp. Ngoài ra, nên thiết lập môi trường thử nghiệm riêng (sandbox) dành cho cơ quan quản lý nhằm kiểm thử các hợp đồng thông minh (smart contract), xác minh dự trữ bảo chứng của stablecoin và kiểm soát hoạt động của các giao thức tài chính phi tập trung (DeFi). Kinh nghiệm từ Singapore cho thấy, Cơ quan Tiền tệ Singapore (MAS) đã hợp tác với các công ty phân tích blockchain để thành lập phòng thí nghiệm phục vụ công tác đào tạo thanh tra chuyên sâu.

**h. Hội nhập quốc tế để ngăn chặn “thiên đường pháp lý”**

Vì thị trường tài sản mã hóa mang tính xuyên biên giới, việc phối hợp quốc tế là cần thiết để ngăn chặn hiện tượng lách luật giữa các quốc gia (regulatory arbitrage) và duy trì niềm tin cho nhà đầu tư. Việt Nam có thể ký kết các biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) với cơ quan quản lý nước ngoài về điều tra và chia sẻ thông tin. Đồng thời, cần chủ động tham gia các đợt đánh giá tương hỗ của Lực lượng đặc nhiệm tài chính (FATF) và từng bước triển khai mở rộng quy định "Chuyển tiếp thông tin giao dịch" (Travel Rule), đảm bảo việc chuyển tiền mã hóa lớn đều kèm theo thông tin định danh của người gửi và người nhận.

**KẾT LUẬN**

Sự phát triển của tiền ảo là một thực tế không thể phủ nhận trong nền kinh tế kỹ thuật số hiện đại. Dù chưa được pháp luật Việt Nam chính thức công nhận là một loại tài sản hay phương tiện thanh toán hợp pháp, nhưng trên thực tế, tiền thuật toán đang được sử dụng rộng rãi trong nhiều giao dịch cả trong và ngoài nước, với giá trị kinh tế lớn và khả năng chuyển giao rõ ràng. Khi đặt dưới lăng kính của Bộ luật Dân sự 2015, đặc biệt tại Điều 105 quy định về tài sản, có thể thấy rằng tiền thuật toán – với đặc tính có thể xác định được và chuyển giao được quyền sở hữu – có cơ sở để được xem là tài sản theo nghĩa rộng.

Tuy nhiên, do tính chất phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro (như rửa tiền, lừa đảo, không có sự kiểm soát của nhà nước…), nên thực tiễn xét xử ở Việt Nam hiện nay vẫn giữ quan điểm thận trọng, từ chối công nhận tư cách pháp lý của tiền ảo trong các giao dịch dân sự. Điều này thể hiện sự lúng túng và thiếu đồng bộ trong việc tiếp cận các hiện tượng pháp lý mới của xã hội hiện đại. Việc thiếu một hành lang pháp lý rõ ràng không chỉ gây khó khăn cho tòa án khi giải quyết tranh chấp, mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên giao dịch.

Theo quan điểm của nhóm, chúng em cho rằng việc thừa nhận tiền thuật toán là một loại tài sản cần được đặt trong một lộ trình pháp lý cụ thể, thận trọng nhưng không thể trì hoãn. Pháp luật nên có sự điều chỉnh phù hợp để vừa bảo vệ quyền lợi của người dân, vừa bảo đảm an ninh tài chính quốc gia. Thay vì phủ nhận hoàn toàn, nhà nước có thể áp dụng cơ chế quản lý thử nghiệm (sandbox), ban hành các quy định rõ ràng về sở hữu, giao dịch, thuế, và xử lý vi phạm liên quan đến tiền thuật toán. Điều này sẽ tạo ra một hành lang pháp lý minh bạch, ổn định, giúp khai thác tiềm năng công nghệ, đồng thời hạn chế tối đa rủi ro pháp lý và tài chính.

Tóm lại, việc công nhận hay không công nhận tiền thuật toán là tài sản không chỉ là một vấn đề pháp lý đơn thuần mà còn liên quan đến định hướng phát triển của nền kinh tế số. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số hiện nay, Việt Nam cần sớm có cái nhìn cởi mở, khoa học và thực tiễn hơn để bắt kịp xu hướng và chủ động thích nghi với những thay đổi lớn của thời đại.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]